

Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ

K, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2025/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989

Nơi từng trú: Thôn 5, xã H, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1985

Nơi từng trú: Thôn 5, xã H, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn K thống nhất xác định anh, chị có 02 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 11/8/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo S, sinh ngày 11/7/2014. Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N và cháu Nguyễn Ngọc Bảo S cho chị T là mẹ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi cháu Bảo N và cháu Bảo S trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật;

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh K cho chị T cho đến khi cháu Bảo N và cháu Bảo S trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tiền số 0065868 ngày 17/3/2025, chị Nguyễn Thị T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS huyện K;
- UBND xã H, huyện K, thành phố Hà Nội (theo GCNKH số 165/QS: 2007);
- Lưu HS; Vp

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam